

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2020/KDTM-PT**

Ngày: 22-6-2020

V/v: “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ
bảo vệ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Đào.

Các Thẩm phán: Ông Trần Vĩnh Yên

Ông Võ Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đường Hạc Vương Dung - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2020/TLPT-KDTM ngày 21 tháng 01 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ bảo vệ*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 34/2019/KDTM-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 06/2020/QĐPT-KDTM ngày 02/3/2020, Thông báo về việc dời thời gian mở phiên tòa ngày 23/3/2020, Thông báo về việc dời thời gian mở phiên tòa ngày 10/4/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐ-PT ngày 05/5/2020 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 16/2020/QĐPT-KDTM ngày 20/5/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Phú T; Chức vụ: Giám Đốc.

Địa chỉ trụ sở: đường K, khu phố B, phường D, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Hoàng O, sinh năm 1987- Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ H (văn bản ủy quyền ngày 07/3/2019).

Địa chỉ: KP H, phường L, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Vũ Văn T- Văn phòng luật sư Vũ T thuộc đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Bệnh viện Đại học y dược M.**

Địa chỉ: phường Long Bình T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông CHAO CHUNG L; Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: khu M, ấp B, xã N, huyện Q, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Tôn V – Chức vụ: Trợ lý giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Bệnh viện Đại học y dược M. (Văn bản ủy quyền ngày 06/8/2019).

- Người kháng cáo: Nguyên đơn Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ Kim Thiên H.

(Ông O, bà V và Luật sư T có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ Kim Thiên H (gọi tắt là Công ty Kim Thiên H) có đại diện theo ủy quyền ông Lý Hoàng O trình bày:

Ngày 27/12/2017 giữa Công ty Kim Thiên H và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Bệnh viện Đại học M (gọi tắt là Công ty M) ký hợp đồng bảo vệ số: 48/2018/HĐDV BV, có hiệu lực từ ngày 27/12/2017 đến ngày 27/12/2018 và hợp đồng này được tự động tái tục thực hiện khi hết hạn. Theo hợp đồng, Công ty Kim Thiên H có nghĩa vụ cung cấp 08 vị trí bảo vệ 24/24 giờ cho Công ty M. Theo đó, Công ty M có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Kim Thiên H số tiền là 145.200.000đ/01 tháng (một trăm bốn mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng); số tiền này bao gồm 10% thuế GTGT.

Theo hợp đồng ký kết giữa hai bên, Công ty Kim Thiên H đã thực hiện đúng việc giao kết hợp đồng nhưng Công ty M đã vi phạm nghiêm trọng hợp đồng mà hai bên ký kết. Cụ thể như sau:

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Công ty M đã không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán phí dịch vụ bảo vệ của mình. Các khoản phí hàng tháng, Công ty M đều chậm trễ trong việc thanh toán. Thường Công ty M kéo dài từ 50 đến 150 ngày sau mới thanh toán, đồng thời thanh toán phí không đủ. Cụ thể, như phí dịch vụ bảo

vệ tháng 5/2018 là 145.200.000 đồng nhưng Công ty M chỉ thanh toán 143.943.649 đồng. Theo khoản phí này thì Công ty M nợ Công ty Kim Thiên H là 1.256.351 đồng.

Việc Công ty M chậm thanh toán phí dịch vụ bảo vệ đã gây cho Công ty Kim Thiên H rất nhiều khó khăn trong hoạt động của mình. Để có tiền trang trải lương cho nhân viên, Công ty Kim Thiên H đã phải đi vay mượn tiền với lãi suất rất cao. Theo đó, Công ty Kim Thiên H đã nhiều lần gửi văn bản cho Công ty M và nhiều lần gặp gỡ để trao đổi, nhắc nhở nhưng Công ty M vẫn tiếp tục vi phạm.

Tại khoản 2, Điều 3 của hợp đồng, hai bên có thỏa thuận “*Bên B thanh toán cho Bên A trong vòng 05 ngày kể từ khi bên B nhận được hóa đơn thanh toán của bên A vào cuối mỗi tháng*”. Theo điều khoản này của hợp đồng, Công ty M đã vi phạm về nghĩa vụ thanh toán phí.

Việc vi phạm hợp đồng của Công ty M không dừng lại ở đó mà vào ngày 03/11/2018, Công ty M gửi văn bản số 101/CV-BVSM đề nghị chấm dứt hợp đồng dịch vụ bảo vệ với Công ty Kim Thiên H. Theo đó, ngày 05/11/2018, Công ty Kim Thiên H gửi văn bản số 54/2018/CV-KTH cho Công ty M nói rõ là không đồng ý chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, đồng thời yêu cầu Công ty M thanh toán tiền nợ phí dịch vụ bảo vệ tháng 6/2018, tháng 7/2018, tháng 8/2018, tháng 9/2018, tháng 10/2018 cho công ty Kim Thiên H là 726.000.000đ (bảy trăm hai mươi sáu triệu đồng). Tuy nhiên, ngày 09/11/2018 Công ty M vẫn gửi văn bản số 107/CV-BVSM cho công ty Kim Thiên H yêu cầu chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và yêu cầu công ty Kim Thiên H rút quân.

Ngày 13/11/2018, Công ty M thanh toán cho Công ty Kim Thiên H số tiền nợ phí dịch vụ bảo vệ là 554.397.305đ (năm trăm năm mươi bốn triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm lẻ năm đồng). So với nợ cũ thì Công ty M còn nợ Công ty Kim Thiên H số tiền là 171.602.695đ.

Theo yêu cầu của Công ty M, ngày 21/11/2018 Công ty Kim Thiên H rút quân và làm biên bản bàn giao tài sản cho lực lượng bảo vệ của Công ty M trông coi.

Từ ngày 31/10/2018 đến ngày 21/11/2018 phí dịch vụ bảo vệ phát sinh thêm là 106.480.000đ. Như vậy, cộng khoản nợ phí dịch vụ bảo vệ tháng 5/2018 (1.256.351đ), phí dịch vụ bảo vệ từ tháng 6/2018 đến tháng 10/2018 (171.602.695đ), phí dịch vụ bảo vệ từ ngày 31/10/2018 đến ngày 21/11/2018 (106.480.000đ) thì Công ty M nợ Công ty Kim Thiên H số tiền là 279.339.046đ.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng của hai bên thì Công ty M có quyền chấm dứt hợp đồng với Công ty Kim Thiên H qua các hình thức sau:

Tại điểm 1, khoản 1, điều 7: Đơn phương chấm dứt khi xảy ra những sự cố nghiêm trọng từ nhân viên bảo vệ của bên A có hành vi trộm cắp tài sản gây ảnh hưởng đến uy tín danh dự của bên B (có đầy đủ bằng chứng).

Tại điểm 2, khoản 1 điều 7: Trong trường hợp khác nếu bên B muốn chấm dứt hợp đồng phải có sự thỏa thuận và đồng ý của hai bên ...

Như vậy, theo các điều, khoản trên thì Công ty M đã vi phạm nghiêm trọng trong việc đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo vệ đối với Công ty Kim Thiên H.

Tại khoản 3, điều 7 của hợp đồng, hai bên có thỏa thuận "*Nếu bên nào đơn phương chấm dứt hợp đồng trái với thỏa thuận thì phải trả cho bên còn lại một khoản phạt tương đương số tiền bằng 03 tháng phí dịch vụ như trong hợp đồng*".

Ngày 25/01/2019, Công ty Kim Thiên H có gửi văn bản yêu cầu Công ty M thanh toán cho Công ty Kim Thiên H tiền nợ phí dịch vụ bảo vệ và trả tiền phạt do chấm dứt hợp đồng trái với thỏa thuận nhưng Công ty M không thanh toán.

Công ty Kim Thiên H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc Công ty M:

- Trả phí dịch vụ bảo vệ còn nợ là: 279.339.046đ. Ngày 20/11/2019 đã xin rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu số tiền 234.594.254đ.

- Buộc Công ty M trả tiền lãi do chậm thanh toán phí dịch vụ bảo vệ dựa theo điều 306 Luật Thương Mại 2005. Tạm tính từ ngày 01/2/2018 đến ngày 28/02/2019 là: 39.821.100đ (ba mươi chín triệu tám trăm hai mươi một nghìn một trăm đồng).

- Buộc Công ty M trả tiền phạt do đơn phương chấm dứt hợp đồng là: 435.600.000đ (bốn trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tổng cộng, buộc Công ty M trả cho công ty Kim Thiên H nợ phí dịch vụ bảo vệ, tiền lãi, tiền phạt hợp đồng là: 754.760.146đ (bảy trăm năm mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi nghìn một trăm bốn mươi sáu đồng).

Công ty M đã gửi công văn yêu cầu ngưng hợp đồng ngày 03/11/2018, Công ty Kim Thiên H đã gửi công văn yêu cầu không đồng ý. Công ty M tiếp tục gửi công văn yêu cầu ngưng hợp đồng buộc Công ty Kim Thiên H rút quân ra khỏi các vị trí bảo vệ. Tuy nhiên, trong thời gian này Công ty Kim Thiên H vẫn thực hiện nhiệm vụ, tất cả các tài liệu chứng cứ Công ty Kim Thiên H thể hiện tại các công văn đã nộp cho Tòa án.

Về việc có 02 lần bị mất trộm tài sản xe máy trong ca trực của nhân viên bảo vệ Công ty Kim Thiên H, trong đó có 01 lần phía Công ty Kim Thiên H có hỗ trợ số tiền 20.000.000 đồng là có thật, tuy nhiên chưa xác định được có phải là lỗi của bảo vệ Công ty Kim Thiên H hay không. Đối với lần mất xe thứ hai Công ty Kim Thiên H xác định là vé xe không đúng của Công ty Kim Thiên H phát hành nên đang yêu cầu Công an điều tra làm rõ.

Trong hợp đồng ký kết giữa Công ty Kim Thiên H và Công ty M không có quy định nào về việc trả tiền lãi do chậm thanh toán phí dịch vụ bảo vệ.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV Bệnh viện Đại học y dược M có đại diện theo ủy quyền bà Trần Thị Tôn V trình bày:

Theo hợp đồng đã ký kết trọn gói là 132.000.000đ/01 tháng (chưa bao gồm VAT) cho 08 vị trí trực đảm bảo giờ làm việc tại Bệnh viện là 24/24 giờ. (Căn cứ điều I khoản 1.2, Điều III khoản 3.1 của hợp đồng dịch vụ)

- Bệnh viện sử dụng hệ thống bấm dấu vân tay để kiểm soát giờ công đi làm của cán bộ nhân viên cũng như đối tác hợp đồng dịch vụ. Tuy nhiên, từ tháng 05/2018 đến tháng 11/2018 nhân viên bảo vệ của Công ty Kim Thiên H không đảm bảo vị trí trực, thường xuyên thiếu giờ công, ngủ trong giờ làm việc, gây gỗ đánh nhân viên Bệnh viện, để thất thoát tài sản của nhân viên đi làm và người dân đến khám chữa bệnh. Cụ thể, xảy ra 02 trường hợp mất xe trong khu vực giữ xe thuộc Công ty Kim Thiên H phụ trách.

* Bảng chi tiết giờ công và chi phí dịch vụ:

Phí dịch vụ	Giờ công theo hợp đồng 24/24h/Phí dịch vụ	Giờ công thực tế/Bệnh viện thanh toán	Thiếu giờ công/Phí dịch vụ	Ghi chú
Tháng 4/2018	5.760h/145.200.000 đ	5.715h/144.065.625 đ	45h/1.134.375 đ	Đã thanh toán
Tháng 5/2018	5.952h/145.200.000 đ	5.947h/145.078.024 đ	5h/121.976 đ	Đã thanh toán
Tháng 6/2018	5.760h/145.200.000 đ	5.585h/140.788.542 đ	175h/4.411.458 đ	Đã thanh toán
Tháng 7/2018	5.952h/145.200.000 đ	5.784h/141.101.613 đ	192h/4.098.387 đ	Đã thanh toán
Tháng 8/2018	5.952h/145.200.000 đ	5.852h/142.760.484 đ	100h/2.439.516 đ	Đã thanh toán
Tháng 9/2018	5.760h/145.200.000 đ	5.504h/138.746.677 đ	256h/6.453.323 đ	Đã thanh toán
Tháng 10/2018	5.952h/145.200.000 đ	4.462,5h/108.863.407đ	1.489,5h/36.336.593đ	Chưa thanh toán
Tháng 11/2018	5.760h/106.408.000 đ	1.775h/44.744.792 đ	3.985h/61.663.208 đ	Đã thanh toán ngày 08/4/2019

Do vậy:

- Việc tính chi phí dịch vụ như vậy không đủ điều kiện theo như hợp đồng trọn gói là đảm bảo 08 vị trí trực 24/24 giờ tại Bệnh viện, nên mới xảy ra sự chênh lệch giữa Hóa đơn yêu cầu thanh toán và phí phía Bệnh viện chi trả.

- Do việc chênh lệch giữa hóa đơn và giờ làm việc thực tế, đã tạo ra sự việc chậm thanh toán chi phí dịch vụ bảo vệ.

1. Về việc yêu cầu thanh toán tiền chênh lệch phí dịch vụ và tiền lãi suất chậm thanh toán, Bệnh viện có ý kiến như sau:

Do thiếu số giờ công làm việc tại các vị trí trực, tuy nhiên phía Công ty Kim Thiên H vẫn xuất hóa đơn đủ. Trưởng ca của Công ty Kim Thiên H không lên đối chiếu bảng công để phối hợp kiểm tra. Vì vậy, để xảy ra sự việc chưa thanh toán, chậm thanh toán và chênh lệch số tiền.

2. Về việc yêu cầu bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng dịch vụ đã ký kết, *Căn cứ vào điều IV của Hợp đồng dịch vụ quy định về nhiệm vụ của phía Công ty Kim Thiên H cụ thể:*

Nhân viên bảo vệ Kim Thiên H sẽ thực hiện công việc bảo vệ tài sản và duy trì an ninh trật tự, nội quy, quy định trong khu vực được bảo vệ. Chi tiết như sau:

+ Duy trì an ninh trật tự tại khu vực cổng

+ Kiểm soát người, tài sản và xe ra vào cổng đúng theo quy định do Bệnh viện đề ra.

+ Nhận thư báo, bưu phẩm từ nơi khác chuyển đến sau đó bàn giao lại cho người có trách nhiệm của Bệnh viện.

+ Chống gây rối an ninh, trật tự, hành vi phá hoại hoặc các hành vi tội phạm khác.

+ Bảo vệ an toàn cho xe của khách và xe của cán bộ nhân viên bên Bệnh viện.

+ Nhắc nhở và ngăn chặn bất kỳ ai thực hiện sai nội quy, quy định của bên Bệnh viện.

+ Luôn giữ tác phong chỉnh tề và có cách tiếp xúc lịch lãm, chuyên nghiệp.

+ Ghi chép tình hình chung vào sổ ca trực

- Căn cứ những nhiệm vụ Công ty Kim Thiên H phải thực hiện, rõ ràng việc đảm bảo việc giữ an toàn tài sản của bệnh nhân và nhân viên Bệnh viện là chưa đảm bảo, để xảy ra liên tiếp 2 vụ mất cắp xe. Cụ thể:

+ Vụ mất xe của bà Nguyễn Khánh L, về phía Bệnh viện cũng đã đồng chi trả số tiền 20.000.000đ (50% giá trị bồi thường) cho bà L.

+ Vụ mất xe của bà Luyện Lê N, Công ty Kim Thiên H không có hướng giải quyết, dẫn đến Bệnh viện đã thay mặt chi trả số tiền bồi thường cho bà N là: 14.000.000đ.

+ Nhân viên Bệnh viện đã bị hành hung, cụ thể ông Đào Xuân P đã bị 02 nhân viên của Công ty Kim Thiên H (T, L) có mùi bia rượu trực tiếp dùng chai thủy tinh tấn công, dẫn đến bị chấn thương phần mềm khuỷu tay trái. (Đã được thăm khám tại khoa cấp cứu Bệnh viện)

+ Nhân viên bảo vệ Kim Thiên H thường xuyên ngủ trong giờ làm việc và không có mặt tại các vị trí trực.

Xác định được những vấn đề Công ty Kim Thiên H gây ra cho Bệnh viện là rất nghiêm trọng, Ban Tổng Giám đốc quyết định gửi thông báo về việc chấm dứt hợp đồng dịch vụ đối với Công ty Kim Thiên H là hoàn toàn có cơ sở. Như vậy, việc Công ty Kim Thiên H yêu cầu số tiền bồi thường là hoàn toàn không hợp lý. Công ty M không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Kim Thiên H; đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xem xét, giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Ngày 21/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm lần đầu. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn cho rằng đã cử đủ 16 nhân viên bảo vệ thay nhau thực hiện công việc, đảm bảo luôn đủ vị trí và trực 24/24 giờ; máy chấm công chỉ quét thẻ người lúc đầu vào làm việc, người thay thế không được ghi nhận, 16 nhân viên này đã nghỉ việc. Các hình ảnh do phía bị đơn chụp làm chứng cứ thể hiện có bảo vệ ngủ gật, tác phong không nghiêm túc nhưng bị mờ nên phía nguyên đơn không nhận diện được. Các hóa đơn giá trị gia tăng gửi cho phía bị đơn qua đường bưu điện không thể hiện rõ ngày nhận và mới nộp bản sao chụp. Khi phía bị đơn thanh toán thiếu tiền phí dịch vụ thì gửi văn bản phản hồi và có tiến hành họp làm việc nhưng không lập biên bản giữa hai bên. Việc xảy ra đánh nhau ngày 21/11/2018 có xảy ra giữa bảo vệ của nguyên đơn và bảo vệ nội bộ của bị đơn nhưng do cá nhân các nhân viên tự mâu thuẫn không liên quan phía Công ty nguyên đơn. Đại diện nguyên đơn xác định hàng tháng ông Đào Xuân P đại diện Công ty M ký tên xác nhận khối lượng công việc và cung cấp bản xác nhận khối lượng công việc tháng 6, 7, 8/2018 do ông P ký.

Phía Công ty M cho rằng sau khi chấm công hết tháng có lập danh sách chấm công và đề nghị đối chiếu thông qua điện thoại, nhắn tin, email nhưng phía Công ty Kim Thiên H không hợp tác để hai bên ngồi làm việc; tháng 10 phía Công ty M chưa thanh toán phí cho Công ty Kim Thiên H. Ngày 02/11/2018 phía Công ty Kim Thiên H đã bàn giao toàn bộ tài sản xe trông coi cho phía Công ty M nhưng không chịu rút người đi, do đó từ ngày 02/11/2018 đến sáng ngày 21/11/2018 song song có hai lực lượng bảo vệ cùng trực là của hai bên, dù Công ty M không chấp nhận và không sử dụng người của Công ty Kim Thiên H. Ngày 03/8/2018 Công ty M có gửi văn bản phản ánh tình trạng vi phạm của nhân viên Công ty Kim Thiên H.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 34/2019/KDTM-PT ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 39, Khoản 4 Điều 147, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 3, 78, 79, 310, 314, 315 Luật Thương mại 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ Kim Thiên H đối với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Bệnh viện Đại học y dược M về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ bảo vệ”.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Bệnh viện Đại học y dược M thanh toán phí dịch vụ tháng 10 năm 2018 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ Kim Thiên H số tiền: 108.863.407đồng (một trăm lẻ tám triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn bốn trăm lẻ bảy đồng).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ Kim Thiên H đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Bệnh viện Đại học y dược Shing M về việc thanh toán phí dịch vụ bảo vệ chênh lệch, lãi suất chậm thanh toán, phạt vi phạm do chấm dứt hợp đồng với tổng số tiền là: 601.151.947đồng (sáu trăm lẻ một triệu một trăm năm mươi một nghìn chín trăm bốn mươi bảy đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11/12/2019, nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ Kim Thiên H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả tiền lãi, tiền công và tiền phạt hợp đồng cho nguyên đơn.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Án sơ thẩm đã xét xử chưa đảm bảo quyền lợi của Công ty Kim Thiên H nên công ty đã kháng cáo. Nguyên đơn yêu cầu phía Công ty M thanh toán số tiền 234.594.254đ là có căn cứ. Cấp sơ thẩm sai sót, chưa làm rõ khi công nhận 18 ngày công từ ngày 03/11 đến 20/11/2018 nguyên đơn đã thực hiện, số tiền phải được ghi nhận nhưng không được đưa vào án sơ thẩm. Chưa làm rõ công nợ giữa hai bên vì còn mâu thuẫn. Biên bản giao hóa đơn tháng 10/2018 còn để ở Công ty nên nguyên đơn chưa nộp, số liệu chưa đầy đủ, xác định tiền nợ chỉ dựa vào một bên, đây là thiếu sót của cấp sơ thẩm. Vấn đề bù công và chấm công, cấp sơ thẩm lẽ ra phải mời ông P làm rõ vì ông P được ủy quyền về phần này, cả hai bên không thắc mắc phản hồi và không lập biên bản về việc lệch giờ công, đây là lẽ lười làm việc của cả hai bên. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu thanh toán lãi chậm trả số tiền 39.821.592đ nhưng

cấp sơ thẩm không đồng ý là sai sót nghiêm trọng, mặc dù bị đơn thừa nhận có sai sót chậm thanh toán. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đề nghị thanh toán nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết đây là thiệt thòi lớn đối với nguyên đơn.

Về yêu cầu tiền phạt do bị đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng số tiền 435.600.000đ là có căn cứ. Bị đơn chấm dứt hợp đồng không đúng theo thỏa thuận tại hợp đồng số 48 hai bên đã ký kết. Đồng thời, bị đơn vi phạm về thời gian chấm dứt hợp đồng nên nguyên đơn yêu cầu phạt do đơn phương chấm dứt hợp đồng là có cơ sở. Do vậy, đề nghị hủy án sơ thẩm với lý do còn nhiều mâu thuẫn về số liệu và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia phiên tòa đảm bảo đúng thủ tục, quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Công ty Kim Thiên H cho rằng phía bị đơn còn nợ tiền phí dịch vụ bảo vệ của tháng 6, 7, 8, 9/2018. Nguyên đơn cho rằng đã bố trí người trực đầy đủ tại các vị trí nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Bị đơn đã thanh toán phí dịch vụ của các tháng 6, 7, 8, 9/2018 cho Công ty Kim Thiên H tương ứng với số giờ làm thực tế là phù hợp và đúng quy định.

Đối với phí dịch vụ tháng 10/2018 phía bị đơn xác định chưa thanh toán nhưng số tiền chỉ là 108.863.407đ và bị đơn cũng xác nhận 23/4/2019 mới nhận được hóa đơn. Nguyên đơn, không chứng minh được thời điểm giao hóa đơn tháng 10/2018 cho bị đơn. Do vậy, xác định thời điểm bị đơn nhận được hóa đơn tháng 10/2018 là ngày 23/4/2019. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị đơn vẫn chưa thanh toán là vi phạm nghĩa vụ thanh toán của hợp đồng số 48. Do vậy, quyết định của tòa sơ thẩm là cơ sở.

Đối với phí dịch vụ tháng 11/2018, Công ty M đã thanh toán hết ngày 21/11/2018 theo số giờ làm thực tế của nhân viên bảo vệ Công ty Kim Thiên H tại Công ty M là có cơ sở chấp nhận.

Đối với khoản tiền lãi: Trong hợp đồng số 48 không có quy định về việc trả lãi do chậm thanh toán phí dịch vụ bảo vệ. Căn cứ vào Luật thương mại đối với phí dịch vụ tháng 10/2018 bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải chịu tiền lãi phát sinh. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm Công ty Kim Thiên H mới yêu cầu Công ty M phải trả lãi chậm thanh toán đến ngày xét xử phúc thẩm là vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu. Mặc khác, tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi chậm thanh toán đến ngày 28/02/2019, thời điểm yêu cầu thanh toán trước thời điểm giao hóa đơn nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do vậy, quyết định của bản án sơ thẩm là có cơ sở.

Đối với yêu cầu buộc Công ty M trả tiền phạt do đơn phương chấm dứt hợp đồng với số tiền là 435.600.000 đồng: Ngày 21/11/2018 công ty Kim Thiên H cũng đã bàn giao và rút lực lượng bảo vệ ra khỏi Công ty M. Điều này thể hiện ý chí của Công ty Kim Thiên H về việc chấm dứt hợp đồng dịch vụ bảo vệ số 48. Nên yêu cầu của công ty Kim Thiên H về việc buộc Công ty M trả tiền phạt do đơn phương chấm dứt hợp đồng là không có căn cứ. Kháng cáo của nguyên đơn về vấn đề này không có cơ sở để chấp nhận.

Nguyên đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ cho yêu cầu nên giữ nguyên án sơ thẩm. Án phí phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ Kim Thiên H làm trong hạn luật định và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ Kim Thiên H và Công ty TNHH một thành viên Bệnh viện đại học y dược M ký hợp đồng bảo vệ số 48/2018/HDDVBV ngày 27/12/2017, có hiệu lực từ 27/12/2017 đến ngày 27/12/2018 và hợp đồng được tự động tái tục thực hiện khi hết hạn. Công ty Kim Thiên H có nghĩa vụ cung cấp 08 vị trí bảo vệ 24/24 giờ cho Công ty M; Công ty M có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Kim Thiên H số tiền 145.200.000đ/1 tháng (số tiền này bao gồm 10% thuế GTGT) trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn giá trị gia tăng.

Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty Kim Thiên H:

- Đối với khoản tiền phí dịch vụ bảo vệ còn thiếu của các tháng 6, 7, 8, 9/2018:

Mặc dù Công ty Kim Thiên H cho rằng hàng tháng công ty bố trí người trực đầy đủ tại các địa điểm theo yêu cầu của Công ty M. Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các công văn thông báo của Công ty M, bảng chấm công có chữ ký xác nhận của nhân viên bảo vệ của Công ty Kim Thiên H xác định các bảo vệ của Công ty Kim Thiên H đến Công ty M thực hiện nhiệm vụ không đảm bảo thời gian như hợp đồng đã ký kết là 24/24 giờ. Như vậy, Công ty Kim Thiên H đã vi phạm quy định về việc thực hiện nội dung hợp đồng quy định tại điều 1 hợp đồng số 48 đã ký kết và Điều 517 Bộ luật dân sự, Điều 78 Luật thương mại quy định về nghĩa vụ của bên cung ứng dịch vụ, nên việc trả tiền dịch vụ tương ứng với số giờ làm thực tế là phù hợp và đúng quy định.

Công ty M đã trả cho Công ty Kim Thiên H phí dịch vụ bảo vệ các tháng 6, 7, 8, 9/2018 tương ứng với số giờ làm thực tế là phù hợp.

- Đối với khoản tiền dịch vụ tháng 10/2018: Công ty M xác định bên Công ty Kim Thiên H cung ứng 4.462,5 giờ tương đương số tiền 108.863.407đ (từ 17h ngày 30/9/2018 đến 17h ngày 31/10/2018). Tuy nhiên, cho đến thời điểm hiện nay Công ty M chưa thực hiện việc thanh toán cho Công ty Kim Thiên H. Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn không xác định được thời gian giao hóa đơn thanh toán phí dịch vụ tháng 10/2018, nhưng bị đơn thừa nhận vào ngày 23/4/2019 đã nhận hóa đơn của tháng 10/2018. Căn cứ theo hợp đồng các bên ký kết đến ngày 28/4/2019 bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do vậy, Công ty M phải có trách nhiệm thanh toán phí dịch vụ tháng 10 cho Công ty Kim Thiên H. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc Công ty M phải thanh toán tiền dịch vụ bảo vệ tháng 10/2018 là 108.863.407đ là có cơ sở.

- Đối với số tiền công tháng 11/2018: Công ty M đã thanh toán hết ngày 21/11/2018. Vào ngày 03/11/2018 Công ty M có thông báo cho Công ty Kim Thiên H yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo vệ số 48 ngày 27/12/2017. Do không đồng ý với Công ty M nên ngày 5/11/2018 Công ty Kim Thiên H có văn bản số 54/2018 thể hiện việc không đồng ý với yêu cầu của Công ty M. Công ty M có công văn đề nghị các bên tiến hành họp để thống nhất việc chấm dứt hợp đồng vào ngày 07/11/2018 nhưng Công ty Kim Thiên H không tham gia và vẫn có người thực hiện các ca trực. Tuy nhiên trên thực tế Công ty M đã cho người của mình tiếp nhận các vị trí bảo vệ then chốt của Công ty Kim Thiên H. Đến ngày 21/11/2018 các bên lập biên bản bàn giao mục tiêu và Công ty Kim Thiên H rút toàn bộ lực lượng ra khỏi Công ty M. Nguyên đơn cho rằng trong khoảng thời gian này nguyên đơn vẫn duy trì đủ ca trực, tuy nhiên không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Căn cứ bản chấm công của Công ty M, bảo vệ của Công ty Kim Thiên H không tham gia đủ ca trực theo hợp đồng 48. Do vậy, Công ty M thanh toán phí dịch vụ cho Công ty Kim Thiên H số tiền 44.744.785đ tương ứng với 1.775 giờ làm thực tế của nhân viên bảo vệ là có cơ sở.

Ngoài ra, nguyên đơn cho rằng các tháng 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11/2018 có sự thay đổi nhân viên nhưng máy chấm công của bị đơn không nhận diện được dấu vân tay nên có sự chênh lệch về số giờ thực tế. Nguyên đơn cung cấp danh sách những người tham gia trực tại Công ty M theo sự xác nhận của ông P đối với từng tháng là không có cơ sở. Bởi lẽ nếu có thay đổi người trực theo ca thì phải có sự xác nhận từng ngày gửi phòng hành chính nhân sự của Công ty M để chấm công nhưng nguyên đơn thực hiện sau khi có tranh chấp xảy ra là không có cơ sở chấp nhận.

- Đối với khoản tiền lãi: Trong hợp đồng ký kết giữa công ty Kim Thiên H và Công ty M không có quy định nào về việc trả tiền lãi do chậm thanh toán phí dịch vụ bảo vệ. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3.2 Điều 3 hợp đồng số 48 thì Công ty M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán phí dịch vụ tháng 10/2018. Đồng thời, căn cứ

theo Điều 85, 87, 306 Luật thương mại thì bên có nghĩa vụ vi phạm nghĩa vụ thanh toán phải trả lãi chậm thanh toán. Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã giao hóa đơn giá trị gia tăng tháng 10/2018 cho bị đơn vào thời gian nào, bị đơn thừa nhận nhận được hóa đơn tháng 10/2018 vào ngày 23/4/2019. Nguyên đơn không đồng ý thời gian trên nhưng không cung cấp được chứng cứ, nên căn cứ vào lời thừa nhận bị đơn xác định ngày 23/4/2019 bị đơn nhận được hóa đơn tháng 10/2018. Do vậy, tính từ 29/4/2019 bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tháng 10/2018 đối với nguyên đơn.

Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu thanh toán lãi phí dịch vụ tháng 10/2018 đến ngày xét xử phúc thẩm là vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu. Mặc khác, tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán lãi chậm thanh toán đối với phí dịch vụ tạm tính từ ngày 01/2/2018 đến ngày 28/02/2019 là: 39.821.100đ. Tuy nhiên, vì xác định Công ty M đã thanh toán phí dịch vụ theo đúng thời gian làm thực tế cho Công ty Kim Thiên H. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn đối với yêu cầu buộc Công ty M trả tiền lãi do chậm thanh toán phí dịch vụ bảo vệ.

- Đối với yêu cầu buộc Công ty M trả tiền phạt do đơn phương chấm dứt hợp đồng với số tiền là 435.600.000 đồng:

Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ bảo vệ tại Công ty M, nhân viên bảo vệ của Công ty Kim Thiên H đã vi phạm quy định về nhiệm vụ bảo vệ tài sản và duy trì an ninh trật tự, nội quy, quy định trong khu vực bảo vệ. Công ty M đã có nhiều thông báo gửi Công ty Kim Thiên H đề nghị chấn chỉnh và thay đổi cách làm việc, nếu không khắc phục sẽ chấm dứt hợp đồng nhưng Công ty Kim Thiên H không khắc phục. Cụ thể:

+ Vào ngày 3/8/2018, Công ty M có thông báo gửi Công ty Kim Thiên H thể hiện nhân viên của công ty bảo vệ không đảm bảo giờ làm và ngủ trong giờ làm việc

+ Vào ngày 01/10/2018, Công ty M có thông báo số 83/TB-BVSM về việc lập biên bản và xử lý vi phạm khi thực hiện hợp đồng gửi Công ty Kim Thiên H thể hiện rõ nhân viên bảo vệ ngủ trong giờ làm việc, rời vị trí công tác, không đảm bảo người trực

+ Ngày 31/10/2018, Công ty M có lập biên bản kiểm tra vị trí trực của bảo vệ Công ty Kim Thiên H, trong ngày 31/10/2018 còn thiếu 1 vị trí không có người trực

+ Ngày 03/4/2018 và ngày 31/10/2018, xảy ra 02 vụ mất trộm tài sản là xe mô tô của chị Nguyễn Khánh L và chị Luyện Lệ N tại nhà giữ xe của Công ty M do Công ty Kim Thiên H chịu trách nhiệm bảo quản. Mặc dù, Công ty Kim Thiên H không thừa nhận và cho rằng chưa được biết đến các thông báo của bệnh viện, không xác định được người trực ngủ trong giờ có phải là người của công ty hay không, không thừa nhận lỗi để mất tài sản trong bệnh viện là thuộc trách nhiệm của công ty nhưng Công ty Kim Thiên H cũng không đưa ra được chứng cứ, chứng

minh nào khác nên lời khai nại của Công ty Kim Thiên H không có cơ sở chấp nhận.

Theo quy định tại khoản 7.1.1 Điều 7 của hợp đồng số 48, Điều 310 Luật thương mại thì việc Công ty M thông báo chấm dứt hợp đồng dịch vụ với công ty bảo vệ Kim Thiên H là có cơ sở.

Theo thông báo 101 của Công ty M gửi Công ty Kim Thiên H thể hiện rõ mời ngày 07/11/2018 các bên tham gia cuộc họp để giải quyết mọi vấn đề liên quan. Tuy nhiên, nguyên đơn không có thiện chí nên không tham gia cuộc họp.

Mặc khác, ngày 21/11/2018 Công ty Kim Thiên H cũng đã bàn giao và rút lực lượng bảo vệ ra khỏi Công ty M, điều này thể hiện ý chí của công ty Kim Thiên H về việc chấm dứt hợp đồng dịch vụ bảo vệ số 48.

Bản án sơ thẩm xác định yêu cầu của Công ty Kim Thiên H về việc buộc Công ty M trả tiền phạt do đơn phương chấm dứt hợp đồng là không có căn cứ là đúng theo quy định.

Nhận thấy, kháng cáo của nguyên đơn là không có cơ sở để chấp nhận nên giữ nguyên án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên nguyên đơn phải chịu án phí phúc thẩm.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 517 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 3, 78, 79, 85, 87, 306, 310, 314, 315 Luật Thương mại 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ Kim Thiên H đối với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Bệnh viện Đại học y dược M về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ bảo vệ”.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Bệnh viện Đại học y dược M thanh toán phí dịch vụ tháng 10 năm 2018 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ Kim Thiên H số tiền: 108.863.407đ (một trăm lẻ tám triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn bốn trăm lẻ bảy đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng phải thanh toán cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ Kim Thiên H đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Bệnh viện Đại học y dược M về việc thanh toán phí dịch vụ bảo vệ chênh lệch, lãi suất chậm thanh toán, phạt vi phạm do chấm dứt hợp đồng với tổng số tiền là: 601.151.947đồng (sáu trăm lẻ một triệu một trăm năm mươi một nghìn chín trăm bốn mươi bảy đồng)

3. Về án phí:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Bệnh viện Đại học y dược M phải chịu 5.443.170đ (năm triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn một trăm bảy mươi đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ Kim Thiên H phải chịu 28.046.078đ (hai mươi tám triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn không trăm bảy mươi tám đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.095.203đ (mười bảy triệu không trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm lẻ ba đồng) theo biên lai thu số 0008446 ngày 17/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ Kim Thiên H phải nộp thêm số tiền án phí là 10.950.875đ (mười triệu chín trăm năm mươi nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ Kim Thiên H phải chịu 2.000.000đ án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 2.000.000đ tại biên lai thu số 0007545 ngày 17/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T.Đồng Nai (1);
- TAND TP.Biên Hòa (1);
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa (1);
- Dương sự (2);
- Lưu (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Thị Xuân Đào